TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST-BY
Ngày: 11/8 /2025
V/v Ly hôn, trAchấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.

2. Ông Hồ Trọng Trung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thúy Hiên – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai .

Ngày 11/8/ 2025 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, trAchấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị T – Sinh năm 1999

Trú tại: Thôn NT 4, xã KS, huyện BY, tỉnh Lào Cai (Nay là Thôn NT 4, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: AĐặng ThAL – Sinh năm 1993

Trú tại: Trú tại: Thôn NT 4, xã KS, huyện BY, tỉnh Lào Cai (Nay là Thôn NT 4, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày tại phiên tòa như sau: Về quan hệ hôn nhân chị T và AĐặng ThAL tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2017, tại UBND xã KS, huyện BY, tỉnh Lào Cai. (Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai) Sau khi đăng ký kết hôn chị T và AL chung sống hòa thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T và AL không hợp nhau dẫn đến không thống nhất về làm ăn kinh tế, mọi việc trong gia đình vợ chồng không bàn bạc với nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc đã được hai bên gia đình động viên, chính quyền địa phương

hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng Achị không cải thiện được. Nay chị T và AL đã ly thân Achị không còn quan tâm đến nhau nữa. Không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân, chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn AL.

Về con chung Achị có 03 con chung: Cháu Đặng Tuấn A– Sinh ngày 09/3/2017, Cháu Đặng Quỳnh N – Sinh ngày 15/6/2019 và cháu Đặng Minh K – Sinh ngày 25/6/2023. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quỳnh N và Cháu Đặng Minh K yêu cầu Tòa án buộc AL phải cấp dưỡng nuôi cháu K 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi và giao cháu Đặng Tuấn Acho AL trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T rút yêu cầu AL cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh K.

Tại phiên tòa ĐDVKS phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 28, 35, 39 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định BLTTDS. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 49, 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng Điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn không tuân thủ đúng Điều 70, 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82, 83 LHNGĐ; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn AĐặng ThAL.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Quỳnh N - sinh ngày 15/6/2019 và cháu Đặng Minh K – Sinh ngày 25/6/2023 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Tuấn A- Sinh ngày 09/3/2017 cho AĐặng ThAL, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn AĐặng ThAL và giải quyết nuôi con chung; AL cư trú tại huyện BY, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai), vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, trAchấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và AL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện BY, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai) vào ngày 31 tháng 7 năm 2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và AL là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc dẫn đến hai vợ chồng Achị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chị T và AL hiện nay ly thân, bố mẹ đẻ chị T khai Achị chung sống bất hòa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa AL khai trước đây Anằm viện thi thoảng về nhà, nay Ađã khỏi bệnh và về địa phương lao động sản xuất và có thu nhập. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Đặng ATuấn và cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng AL sau khi Achị ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị có mức thu nhập 9.469.605 đ/01 tháng. Cháu K hiện nay chưa đủ 03 tuổi. Cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự giao các cháu Cháu Đặng Quỳnh N – Sinh ngày 15/6/2019 và cháu Đặng Minh K – Sinh ngày 25/6/2023 cho chị Lý Thị T, giao cháu Cháu Đặng Tuấn A– Sinh ngày 09/3/2017 cho AĐặng ThAL trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn AĐặng ThAL. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và AL chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao các cháu Đặng Quỳnh N – Sinh ngày 15/6/2019 và cháu Đặng Minh K – Sinh ngày 25/6/2023 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ; Giao cháu Đặng Tuấn A– Sinh ngày 09/3/2017 cho AĐặng ThAL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003585 ngày 28 tháng 5

năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BY, tỉnh Lào Cai (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 8 Lào Cai). Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND KV 8 – LC (2);*
- *Phòng THADSKV 8;*
- *UBND xã Bảo Hà;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu Hsơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại